

## QUY ĐỊNH

### Về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Định.
- Khuyến khích áp dụng đối với các khu vực khác ngoài đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật* là việc các tổ chức, cá nhân bố trí, lắp đặt đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng (gọi chung là đường dây, cáp); đường ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng (gọi chung là đường ống) vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.
- Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung* là các công trình được xây dựng để bố trí, lắp đặt đường dây, cáp và đường ống, bao gồm: Cột ăng ten; cột treo cáp (dây dẫn); cống cáp; hào và tuy nèn kỹ thuật; đường đô thị; hầm đường bộ; hầm đường sắt; cống ngầm; cầu đường bộ và cầu đường sắt.
- Cơ sở dữ liệu về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung* bao gồm thuyết minh, bản vẽ hoàn công; các dữ liệu về trang thiết bị, các thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và sử dụng chung.
- Khu chức năng* bao gồm khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao.
- Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung* là một nội dung được quy định trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị nhằm

tổ chức không gian xây dựng để xây dựng, lắp đặt, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

6. *Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung* là các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý, khai thác vận hành và sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

#### **Điều 4. Nguyên tắc chung về quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được xác định trong quy hoạch; được đầu tư, xây dựng theo quy hoạch để đảm bảo tính đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm cảnh quan và môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng theo quy định.

3. Chủ đầu tư các dự án xây dựng mới trong đô thị, các khu chức năng hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống lắp đặt mới có trách nhiệm bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng.

5. Việc lắp đặt, bố trí các đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng phải có các giải pháp bảo đảm sự hoạt động bình thường của hệ thống đã có.

6. Các loại đường dây, cáp và đường ống bố trí, lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải có dấu hiệu nhận biết theo quy định.

7. Việc quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ theo quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình; bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị và được thực hiện thông qua hợp đồng quản lý vận hành.

## **Chương II**

### **QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CẢI TẠO CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG**

#### **Điều 5. Yêu cầu đối với công tác quy hoạch**

1. Sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật là nội dung nghiên cứu, định hướng và được quy định trong đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng.

2. Đối với các khu vực đã có quy hoạch được phê duyệt mà chưa có quy định về quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thì phải bổ sung khi điều chỉnh quy hoạch.

3. Đối với các khu vực chưa có quy hoạch hoặc chưa có quy định trong đồ án quy hoạch được duyệt, khi đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch tại địa phương. Cụ thể:

a) Sở Xây dựng có ý kiến thỏa thuận đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các dự án đầu tư trong phạm vi do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý);

b) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có ý kiến thỏa thuận đối với các dự án được đầu tư trong phạm vi do mình quản lý (trừ các dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư);

c) Các dự án còn lại do Phòng chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) có ý kiến thỏa thuận.

4. Quy hoạch chung đô thị, khu chức năng phải xác định hướng tuyến và quy mô các công trình công cấp, hào và tuy nèn kỹ thuật trên các đường trục chính đô thị và khu chức năng.

5. Quy hoạch phân khu phải xác định vị trí, số lượng, quy mô các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung từ đường chính khu vực trở lên và được thể hiện trên mặt cắt ngang điển hình.

6. Quy hoạch chi tiết phải xác định vị trí, số lượng, quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung từ cấp đường nội bộ trở lên và được thể hiện trên mặt cắt ngang điển hình.

7. Việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải bảo đảm sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả; kết nối tương thích, đồng bộ và đảm bảo an toàn giữa các công trình.

8. Đối với các dự án phát triển đô thị, phát triển nhà ở, khu chức năng được đầu tư xây dựng mới trong khu vực nội thị tại các đô thị từ loại IV trở lên, phải quy hoạch và xây dựng đường dây, cáp và đường ống đi ngầm (không bao gồm các đoạn cắt ngang sông, suối, ao, hồ). Trường hợp đường dây, cáp và đường ống không bố trí đi ngầm phải báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định.

## **Điều 6. Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung**

1. Đối với các dự án khu dân cư, khu đô thị mới, khu chức năng, công trình giao thông đô thị được đầu tư xây dựng mới:

a) Phải đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đảm bảo tính đồng bộ theo đồ án quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt;

b) Chủ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Đối với khu vực đô thị, khu chức năng hiện hữu:

a) Khu vực đã có công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho việc sử dụng chung thì phải phối hợp sử dụng chung cơ sở hạ tầng với các công trình hạ tầng kỹ thuật sẵn có;

b) Đối với các khu vực còn lại, việc đầu tư cải tạo, sắp xếp và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Nguồn vốn đầu tư và chính sách ưu đãi trong đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt dự án; cấp giấy phép xây dựng; quản lý chất lượng công trình thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về xây dựng.

### **Điều 7. Tổ chức cải tạo, di chuyển, sắp xếp, hạ ngầm đường dây, cáp và đường ống đi nổi**

1. Việc cải tạo, di chuyển, sắp xếp và hạ ngầm đường dây, cáp và đường ống đi nổi trên đường phố phải tuân thủ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy hoạch chuyên ngành; phù hợp kế hoạch hạ ngầm và hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo sự kết nối với hệ thống hạ tầng sử dụng chung của đô thị; đảm bảo yêu cầu về an toàn kỹ thuật, quản lý vận hành và mỹ quan đô thị.

2. Khi thực hiện cải tạo, sắp xếp, hạ ngầm đường dây, cáp và đường ống đi nổi phải bố trí dấu hiệu nhận biết quy định tại Điều 9 của Quy định này.

3. Các tổ chức, cá nhân sở hữu, khai thác, sử dụng đường dây, cáp và đường ống đi nổi trên địa bàn tỉnh căn cứ vào kế hoạch ngầm hóa của cấp có thẩm quyền để xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo ngầm hóa các công trình do mình quản lý, sở hữu. Có trách nhiệm phối hợp, tham gia và đóng góp kinh phí để thực hiện việc hạ ngầm, chỉnh trang đường dây, cáp và đường ống đi nổi do mình quản lý theo quy định hiện hành.

4. Chủ đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm phối hợp cùng chủ sở hữu của hệ thống đường dây, cáp và đường ống đi nổi tiến hành thu hồi các cột, đường dây, cáp đi nổi không sử dụng. Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương có trách nhiệm kiểm tra việc thu hồi này.

### **Chương III**

## **PHÂN CẤP QUẢN LÝ, QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG**

#### **Điều 8. Phân cấp quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng chủ sở hữu, quản lý vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung tại các đô thị do mình quản lý (*trừ các công trình quy định tại Khoản 2 Điều này*) bao gồm:

a) Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương;

b) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi hết thời hạn quản lý khai thác theo quy định.

2. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh thực hiện chức năng chủ sở hữu, quản lý vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung trong phạm vi do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý, bao gồm:

a) Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý và đầu tư;

b) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi hết thời hạn quản lý khai thác theo quy định.

3. Các tổ chức được giao quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung là chủ sở hữu, quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho đến khi bàn giao theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng khu dân cư tại đô thị, khu đô thị mới, khu chức năng là chủ sở hữu, quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung do mình bỏ vốn đầu tư xây dựng đến khi bàn giao theo quy định.

5. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu, quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung do mình bỏ vốn đầu tư xây dựng đến khi bàn giao theo quy định.

#### **Điều 9. Quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống trong công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung**

Quy định về dấu hiệu nhận biết đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Liên bộ Bộ Xây dựng - Bộ Công Thương - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định

về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

#### **Điều 10. Quy định về sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật**

Quy định về sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

#### **Điều 11. Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung**

1. Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác, việc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trực tiếp quản lý vận hành hoặc thuê đơn vị quản lý, vận hành thông qua hợp đồng quản lý, vận hành được quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Liên bộ Bộ Xây dựng ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

#### **Điều 12. Giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung**

Nguyên tắc xác định giá và quản lý giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được quy định tại Điều 18, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

#### **Điều 13. Bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung**

1. Chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung chịu trách nhiệm thực hiện bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định khác có liên quan.

2. Khi thực hiện công tác bảo trì phải chú ý kiểm tra nghiêm ngặt hệ thống đầu nối công trình, phải đảm bảo các quy định về phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

### **Chương IV**

#### **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC QUẢN LÝ SỬ DỤNG CHUNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

#### **Điều 14. Trách nhiệm các sở, ban, ngành**

### 1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm về quản lý, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh;

c) Đề xuất UBND tỉnh Bình Định ban hành kế hoạch ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng thời kỳ;

d) Thỏa thuận phương án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*trừ các dự án do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện*).

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác bảo trì của chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

e) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh, báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định;

### 2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này đến các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành Bưu chính Viễn thông của các đơn vị sở hữu, quản lý và sử dụng các công trình đường dây, cáp viễn thông, truyền hình trên địa bàn tỉnh;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cấp thực hiện đúng các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh.

### 3. Sở Công thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống các công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Điện lực Bình Định và các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông; xây

dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện công tác chỉnh trang, sắp xếp cáp viễn thông, truyền hình; từng bước ngầm hóa đường dây, cáp theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

#### 4. Sở Giao thông vận tải

a) Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến phạm vi, khoảng cách an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông theo chức năng quản lý cho các tổ chức, cá nhân có liên quan khi có yêu cầu;

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên các công trình biết, phối hợp thực hiện;

c) Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi đất dành cho đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

#### 5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan xây dựng giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước áp dụng thống nhất trên địa bàn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Hướng dẫn cơ chế thu, chi tài chính đối với việc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật;

c) Quản lý giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh.

#### 6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phân bổ vốn để xây dựng mới công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; bố trí kinh phí cải tạo, sắp xếp lại các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan đề xuất các giải pháp khuyến khích các tổ chức, cá nhân đủ năng lực theo quy định của pháp luật tham gia đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

#### 7. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh

a) Thỏa thuận phương án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý đối với khu vực chưa có quy hoạch hoặc chưa được quy định trong đồ án quy hoạch đã được phê duyệt;

b) Có ý kiến đối với phương án kết nối công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung của các dự án đầu tư xây dựng bên trong khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng có kết nối bên trong và bên ngoài ranh giới của các khu chức năng do mình quản lý.



c) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng chung công trình kỹ thuật trong phạm vi quản lý;

d) Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định giao nhiệm vụ tại khoản 2 Điều 8 Quy định này;

đ) Tổng hợp, định kỳ báo cáo Sở Xây dựng về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và cung cấp dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung tại khu vực đô thị trên địa bàn do mình quản lý.

3. Tổ chức kiểm tra, phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn do mình quản lý.

### **Điều 16. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu**

1. Tổ chức, lựa chọn đơn vị quản lý vận hành và ký hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định hiện hành.

2. Trực tiếp hoặc uỷ quyền cho đơn vị quản lý vận hành ký hợp đồng sử dụng với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

3. Thực hiện quyền và trách nhiệm đối với đơn vị quản lý vận hành, với các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật theo hợp đồng quản lý vận hành và hợp đồng sử dụng đã ký kết.

4. Lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

5. Yêu cầu đơn vị quản lý vận hành xây dựng, quản lý công trình dữ liệu và cung cấp thông tin về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định của pháp luật.

6. Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

**Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị quản lý vận hành**

1. Phải có đội ngũ cán bộ và công nhân đủ năng lực, trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật cần thiết để thực hiện các yêu cầu và nhiệm vụ của công tác quản lý vận hành.
2. Ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật theo thẩm quyền hoặc được ủy quyền của chủ sở hữu.
3. Thực hiện quyền và trách nhiệm đối với chủ sở hữu với các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật theo hợp đồng quản lý vận hành và hợp đồng sử dụng đã ký kết.
4. Tuân thủ quy định về quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định của pháp luật. Xây dựng, ban hành cụ thể quy trình quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được giao quản lý.
5. Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung. Xử lý sự cố, đồng thời có trách nhiệm thông báo kịp thời cho các bên liên quan để cùng phối hợp xử lý, khắc phục.
6. Thực hiện và thông báo cho các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện kế hoạch cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.
7. Xây dựng, khai thác, quản lý thông tin và báo cáo định kỳ cơ sở dữ liệu, tình hình quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định.

**Điều 18. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Thực hiện quyền và trách nhiệm đối với chủ sở hữu hoặc với đơn vị quản lý vận hành theo hợp đồng đã ký kết.
2. Thực hiện quy định về quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật.
3. Được cung cấp thông tin về đường dây, cáp, đường ống, thiết bị sử dụng chung và các thông tin có liên quan về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định.
4. Thông báo kịp thời cho đơn vị quản lý vận hành khi phát hiện các hiện tượng bất thường có thể gây ra sự cố. Phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành thực hiện các biện pháp ngăn ngừa và tham gia giải quyết, xử lý khi sự cố xảy ra.
5. Phối hợp với đơn vị quản lý vận hành tổ chức thực hiện việc tháo dỡ, di chuyển ra khỏi công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung các đường dây, cáp, đường ống và thiết bị cần nâng cấp hoặc bị hư hỏng phải thay thế.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Trường hợp các văn bản của các cơ quan có thẩm quyền được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
2. Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**